

Đề có 02 trang

MÃ ĐỀ 135

Họ, tên học sinh:; Lớp:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Đơn phân của prôtêin là:

- A- glucôzơ. B- 20 axit amin. C-4 nuclêôtit. D-2 axit béo.

Câu 2: Đâu là ngành thuộc nhóm ngành giảng dạy và nghiên cứu?

- A. Lâm nghiệp đô thị. B. Quản lý bệnh viện C. Y học. D. Lâm học.

Câu 3: Để quan sát cấu tạo một số sinh vật đơn bào (trùng roi, trùng giày,...) ta sử dụng phương pháp nào?

- A. Phương pháp làm việc trong phòng thí nghiệm. B. Phương pháp quan sát.
C. Phương pháp thực nghiệm khoa học. D. Phương pháp phân tích.

Câu 4: Nhiệt độ nóng chảy của DNA là nhiệt độ để phá vỡ các liên kết hydro và làm tách hai mạch đơn của phân tử. Hai phân tử DNA có chiều dài bằng nhau nhưng phân tử DNA thứ nhất có tỷ lệ giữa nuclêôtit loại A/C lớn hơn phân tử DNA thứ hai. Kết luận nào sau đây là đúng?

- A. Nhiệt độ nóng chảy của phân tử DNA thứ nhất bằng phân tử DNA thứ hai.
B. Nhiệt độ nóng chảy của phân tử DNA thứ nhất lớn hơn phân tử DNA thứ hai.
C. Nhiệt độ nóng chảy của phân tử DNA thứ nhất nhỏ hơn phân tử DNA thứ hai.
D. Nhiệt độ nóng chảy của phân tử DNA không phụ thuộc vào tỷ lệ A/C.

Câu 5: Nước là dung môi hoà tan nhiều chất trong cơ thể sống vì chúng có:

- A. lực gắn kết. B. tính phân cực. C. nhiệt dung riêng cao. D. nhiệt bay hơi cao.

Câu 6: Bệnh nào sau đây liên quan đến sự thiếu nguyên tố vi lượng?

- A. Bệnh bướu cổ. B. Bệnh tự kỷ. C. Bệnh còi xương. D. Bệnh cận thị.

Câu 7: Không bảo quản rau quả trên ngăn đá của tủ lạnh vì:

- A. Nhiệt độ 2°C xuống 0°C sẽ làm nước trong rau quả đông thành đá, phá vỡ hết các tế bào của rau quả.
B. Không còn quá trình hô hấp làm rau quả hỏng.
C. Không có quá trình oxy hóa các chất hữu cơ nên rau quả sẽ bị khô.
D. Làm giảm cường độ hô hấp của đối tượng bảo quản.

Câu 8: Sự sống được tiếp diễn liên tục là nhờ

- A. khả năng tiến hoá thích nghi với môi trường sống.
B. khả năng cảm ứng đặc biệt của sinh vật.
C. khả năng tự điều chỉnh cân bằng nội môi.
D. sự truyền thông tin trên DNA từ tế bào này sang tế bào khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Câu 9: Sinh vật nào không được cấu tạo từ nhiều tế bào?

- A. Con gà. B. Cây lúa. C. Trùng roi. D. Cây hoa mai.

Câu 10: Người ta dựa vào đặc điểm nào sau đây để chia RNA ra thành ba loại là mRNA, tRNA, rRNA?

- A. Cấu hình không gian. B. Chức năng của mỗi loại.
C. Khối lượng và kích thước. D. Số loại đơn phân.

Câu 11: Các bước khi làm việc trong phòng thí nghiệm:

- (1) Báo cáo kết quả thí nghiệm.
(2) Chuẩn bị các thiết bị, dụng cụ, hóa chất và mẫu vật thí nghiệm.
(3) Vệ sinh dụng cụ, phòng thí nghiệm.
(4) Tiến hành các thí nghiệm theo quy trình và thu thập dữ liệu từ kết quả thí nghiệm.

Thứ tự đúng là:

- A. (4), (3), (4), (1). B. (1), (2), (3), (4). C. (2), (4), (1), (3). D. (3), (1), (2), (4).

Câu 12: Loại phân tử hữu cơ có cấu trúc và chức năng đa dạng nhất là

- A. cacbonhidrat. B. nucleic axit. C. protein. D. lipit.

Câu 13: Colesteron có ở màng sinh chất của tế bào:

- A. Động vật. B. Nấm. C. Vi khuẩn. D. Thực vật.

Câu 14: Vì sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của sự sống?

- A. Tế bào có nhiều hình dạng khác nhau để thích nghi với các chức năng khác nhau.
B. Tế bào có đầy đủ hết các loại bào quan cần thiết.
C. Tế bào có thể thực hiện đầy đủ các đặc trưng của sự sống.

D. Tế bào có nhiều kích thước khác nhau để đảm nhiệm các vai trò khác nhau.

Câu 15: Ba thành phần chính của tế bào nhân sơ gồm

A. Màng sinh chất, thành tế bào, vùng nhân.

B. Thành tế bào, tế bào chất, vùng nhân.

C. Vỏ nhầy, thành tế bào, màng tế bào.

D. Màng tế bào, tế bào chất, vùng nhân.

Câu 16: Một số loại vi khuẩn gây bệnh ở người, bên ngoài thành tế bào còn có lớp vỏ nhầy giúp nó

A. dễ di chuyển.

B. dễ thực hiện trao đổi chất.

C. ít bị các tế bào bạch cầu tiêu diệt.

D. không bị tiêu diệt bởi thuốc kháng sinh.

Câu 17: Đọc thông tin dưới đây: "Về quần thể thực vật mà cụ thể là rừng nhiệt đới thì những cây ưa ánh sáng sẽ phát triển ở tầng trên cùng (thân cao to, tán lá rộng để có thể hấp thụ lượng ánh sáng tối đa), tiếp theo là tầng thân gỗ ưa sáng ở mức độ trung bình sẽ phát triển phía dưới tầng thân gỗ ưa sáng. Tiếp nữa là tầng cây thân leo, cây ưa bóng râm, thân thảo sẽ phát triển ở gần sát mặt đất. Đây là ví dụ về sự phân tầng của thực vật trong rừng nhiệt đới".

Ví dụ trên thể hiện đặc điểm nào của thế giới sống?

A. Hệ thống mở.

B. Hệ thống tự điều chỉnh.

C. Tổ chức theo nguyên tắc thứ bậc.

D. Thế giới sống liên tục tiến hóa.

Câu 18: Trong cơ thể người, tế bào có lưới nội chất hạt phát triển mạnh nhất là tế bào:

A. Hồng cầu.

B. Bạch cầu.

C. Biểu bì.

D. Cơ.

-II. CÂU ĐÚNG SAI:

Câu 1: Khi nói về các phương pháp nghiên cứu môn Sinh thì các ý sau đúng hay sai?

a, Xây dựng ngân hàng gene là ứng dụng của ngành khoa học sinh học phân tử, tế bào

b, Phương pháp quan sát là phương pháp sử dụng tri giác để thu thập thông tin.

c, Để nghiên cứu vấn đề thúc đẩy thanh long ra quả trái vụ ta sử dụng phương pháp thực nghiệm khoa học

d, Để phân loại thực vật theo đặc điểm cơ quan sinh dưỡng (rễ, thân, lá) và cơ quan sinh sản (hoa, quả, hạt) ta sử dụng phương pháp quan sát.

Câu 2: Khi nói về các cấp tổ chức sống, các ý sau đây là đúng hay sai?

a, Cấp độ tổ chức nhỏ nhất trong cấp độ tổ chức sống là: phân tử.

b, Các tế bào có thành phần hoá học tương tự nhau, có vật chất di truyền là RNA.

c, Lịch sử nghiên cứu tế bào gắn liền với lịch sử nghiên cứu và phát triển kính hiển vi.

d, Các cấp độ tổ chức sống cơ bản gồm bào quan, cơ thể, quần thể, quần xã – hệ sinh thái.

Câu 3: Các ý sau đây là đúng hay sai khi nói về phân tử protein?

a, Cấu trúc không gian bậc 4 của phân tử protein là một chuỗi polypeptide ở dạng xoắn α hoặc gấp nếp β tiếp tục co xoắn.

b, Cấu trúc không gian bậc 3 của phân tử protein gồm hai hay nhiều chuỗi polypeptide kết hợp với nhau

c, Khi chuyển từ cấu hình không gian bậc 3, bậc 4 trở về bậc 1 gọi là sự biến tính phân tử protein.

d, Khi cấu trúc không gian ba chiều bị phá vỡ, phân tử protein không thực hiện được chức năng sinh học.

Câu 4: Phát biểu sau đây về nucleic axit là đúng hay sai?

a, Tất cả các loại RNA đều được sử dụng để làm khuôn tổng hợp protein.

b, Tất cả các loại RNA đều được cấu tạo từ hai chuỗi polynucleotide

c, Trong chuỗi đơn DNA, đường đêôxiribôzơ luôn được gắn với axit photphoric ở vị trí C3'.

d, Có 4 loại DNA là A, T, G, C.

III. ĐIỀN SỐ:

Câu 1: Phương pháp làm việc trong phòng thí nghiệm gồm bao nhiêu bước?

Câu 2: Có bao nhiêu cấp độ tổ chức sống cơ bản?

Câu 3: Sinh vật nhân sơ có bao nhiêu giới?

Câu 4: Một đoạn DNA có tổng 3000 Nu và 3900 liên kết Hidro. Đoạn DNA này có số liên kết photphodiester là bao nhiêu?

Câu 5: Một gen dài 5100 A⁰. Trên mạch 1 của gen có số nuclêôtit loại A là 350. Trên mạch 2 của gen có số nuclêôtit loại G là 400 và số nuclêôtit loại C là 320. Số nuclêôtit loại G trên mạch 1 của đoạn gen đó là bao nhiêu?

Câu 6: Một chuỗi pôlypeptit có 300 aa, có số liên kết peptit là bao nhiêu?

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu; Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm./.

Đề có 02 trang

MÃ ĐỀ 213

Họ, tên học sinh:; Lớp:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Không bảo quản rau quả trên ngăn đá của tủ lạnh vì:

- A. Nhiệt độ 2°C xuống 0°C sẽ làm nước trong rau quả đông thành đá, phá vỡ hết các tế bào của rau quả.
- B. Không còn quá trình hô hấp làm rau quả hỏng.
- C. Không có quá trình oxy hóa các chất hữu cơ nên rau quả sẽ bị khô.
- D. Làm giảm cường độ hô hấp của đối tượng bảo quản.

Câu 2: Vì sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của sự sống?

- A. Tế bào có nhiều hình dạng khác nhau để thích nghi với các chức năng khác nhau.
- B. Tế bào có đầy đủ hết các loại bào quan cần thiết.
- C. Tế bào có thể thực hiện đầy đủ các đặc trưng của sự sống.
- D. Tế bào có nhiều kích thước khác nhau để đảm nhiệm các vai trò khác nhau.

Câu 3: Người ta dựa vào đặc điểm nào sau đây để chia RNA ra thành ba loại là mRNA, tRNA, rRNA?

- A. Khối lượng và kích thước.
- B. Số loại đơn phân.
- C. Cấu hình không gian.
- D. Chức năng của mỗi loại.

Câu 4: Colesteron có ở màng sinh chất của tế bào:

- A. Thực vật.
- B. Nấm.
- C. Động vật.
- D. Vi khuẩn.

Câu 5: Đơn phân của prôtêin là:

- A- glucôzơ.
- B- 20 axit amin.
- C-4 nuclêôtit.
- D-2 axit béo.

Câu 6: Một số loại vi khuẩn gây bệnh ở người, bên ngoài thành tế bào còn có lớp vỏ nhầy giúp nó

- A. không bị tiêu diệt bởi thuốc kháng sinh.
- B. dễ di chuyển.
- C. dễ thực hiện trao đổi chất.
- D. ít bị các tế bào bạch cầu tiêu diệt.

Câu 7: Sự sống được tiếp diễn liên tục là nhờ

- A. khả năng tiến hoá thích nghi với môi trường sống.
- B. khả năng cảm ứng đặc biệt của sinh vật.
- C. khả năng tự điều chỉnh cân bằng nội môi.
- D. sự truyền thông tin trên DNA từ tế bào này sang tế bào khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Câu 8: Để quan sát cấu tạo một số sinh vật đơn bào (trùng roi, trùng giày,...) ta sử dụng phương pháp nào?

- A. Phương pháp thực nghiệm khoa học.
- B. Phương pháp làm việc trong phòng thí nghiệm.
- C. Phương pháp phân tích.
- D. Phương pháp quan sát.

Câu 9: Bệnh nào sau đây liên quan đến sự thiếu nguyên tố vi lượng?

- A. Bệnh bướu cổ.
- B. Bệnh cận thị.
- C. Bệnh tự kỷ.
- D. Bệnh còi xương.

Câu 10: Đâu là ngành thuộc nhóm ngành giảng dạy và nghiên cứu?

- A. Quản lý bệnh viện
- B. Lâm nghiệp đô thị.
- C. Lâm học.
- D. Y học.

Câu 11: Nước là dung môi hoà tan nhiều chất trong cơ thể sống vì chúng có:

- A. lực gắn kết.
- B. nhiệt bay hơi cao.
- C. nhiệt dung riêng cao.
- D. tính phân cực.

Câu 12: Ba thành phần chính của tế bào nhân sơ gồm

- A. Màng sinh chất, thành tế bào, vùng nhân.
- B. Thành tế bào, tế bào chất, vùng nhân.
- C. Vỏ nhầy, thành tế bào, màng tế bào.
- D. Màng tế bào, tế bào chất, vùng nhân.

Câu 13: Đọc thông tin dưới đây: "Về quần thể thực vật mà cụ thể là rừng nhiệt đới thì những cây ưa ánh sáng sẽ phát triển ở tầng trên cùng (thân cao to, tán lá rộng để có thể hấp thụ lượng ánh sáng tối đa), tiếp theo là tầng thân gỗ ưa sáng ở mức độ trung bình sẽ phát triển phía dưới tầng thân gỗ ưa sáng. Tiếp nữa là tầng cây thân leo, cây ưa bóng râm, thân thảo sẽ phát triển ở gần sát mặt đất. Đây là ví dụ về sự phân tầng của thực vật trong rừng nhiệt đới".

Ví dụ trên thể hiện đặc điểm nào của thế giới sống?

- A. Hệ thống mở.
- B. Hệ thống tự điều chỉnh.
- C. Tổ chức theo nguyên tắc thứ bậc.
- D. Thế giới sống liên tục tiến hóa.

Câu 14: Nhiệt độ nóng chảy của DNA là nhiệt độ để phá vỡ các liên kết hydro và làm tách hai mạch đơn của phân tử. Hai phân tử DNA có chiều dài bằng nhau nhưng phân tử DNA thứ nhất có tỷ lệ giữa nucleôtit loại A/C lớn hơn phân tử DNA thứ hai. Kết luận nào sau đây là đúng?

- A. Nhiệt độ nóng chảy của phân tử DNA thứ nhất bằng phân tử DNA thứ hai.
- B. Nhiệt độ nóng chảy của phân tử DNA thứ nhất lớn hơn phân tử DNA thứ hai.
- C. Nhiệt độ nóng chảy của phân tử DNA thứ nhất nhỏ hơn phân tử DNA thứ hai.
- D. Nhiệt độ nóng chảy của phân tử DNA không phụ thuộc vào tỷ lệ A/C.

Câu 15: Sinh vật nào không được cấu tạo từ nhiều tế bào?

- A. Cây hoa mai.
- B. Cây lúa.
- C. Trùng roi.
- D. Con gà.

Câu 16: Trong cơ thể người, tế bào có lưới nội chất hạt phát triển mạnh nhất là tế bào:

- A. Hồng cầu.
- B. Bạch cầu.
- C. Biểu bì.
- D. Cơ.

Câu 17: Loại phân tử hữu cơ có cấu trúc và chức năng đa dạng nhất là

- A. protein.
- B. nucleic axit.
- C. cacbonhidrat.
- D. lipid.

Câu 18: Các bước khi làm việc trong phòng thí nghiệm:

- (1) Báo cáo kết quả thí nghiệm.
- (2) Chuẩn bị các thiết bị, dụng cụ, hóa chất và mẫu vật thí nghiệm.
- (3) Vệ sinh dụng cụ, phòng thí nghiệm.
- (4) Tiến hành các thí nghiệm theo quy trình và thu thập dữ liệu từ kết quả thí nghiệm.

Thứ tự đúng là:

- A. (4), (3), (4), (1).
- B. (1), (2), (3), (4).
- C. (2), (4), (1), (3).
- D. (3), (1), (2), (4).

II. CÂU ĐÚNG SAI

Câu 1: Khi nói về các phương pháp nghiên cứu môn Sinh thì các ý sau đúng hay sai?

- a, Tin sinh học là công cụ hỗ trợ đắc lực cho ngành khoa học công nghệ, công nghệ sinh học,
- b, Bước 2 của phương pháp quan sát là báo cáo kết quả quan sát được.
- c, Để đánh giá ảnh hưởng của nhiệt độ đến sự nảy mầm của hạt ta có thể sử dụng phương pháp nghiên cứu: thực nghiệm khoa học.
- d, Để quan sát cấu tạo một số sinh vật đơn bào (trùng roi, amip,...) người ta sử dụng phương pháp quan sát.

Câu 2: Khi nói về các cấp tổ chức sống, các ý sau đây là đúng hay sai?

- a, Cấp độ tổ chức nhỏ nhất trong cấp độ tổ chức sống là: nguyên tử.
- b, Các tế bào có thành phần hoá học tương tự nhau, có vật chất di truyền là DNA.
- c, Lịch sử nghiên cứu tế bào gắn liền với lịch sử nghiên cứu và phát triển kính hiển vi.
- d, Các cấp độ tổ chức sống cơ bản gồm tế bào, cơ thể, quần thể, quần xã, hệ sinh thái.

Câu 3: Khi nói về cấu trúc phân tử protein, các ý sau đây là đúng hay sai?

- a, Cấu trúc không gian bậc 2 của phân tử protein là chuỗi polypeptide ở dạng xoắn α hoặc gấp nếp β .
- b, Cấu trúc không gian bậc 4 của phân tử protein gồm hai hay nhiều chuỗi polypeptide kết hợp với nhau.
- c, Khi chuyển từ cấu hình không gian bậc 1, bậc 2 trở thành bậc 4 gọi là sự biến tính phân tử protein.
- d, Khi cấu trúc không gian ba chiều bị phá vỡ, phân tử protein vẫn thực hiện được chức năng sinh học.

Câu 4: Phát biểu sau đây về nucleic axit là đúng hay sai?

- a, Trong các loại RNA, chỉ có mRNA trực tiếp tham gia quá trình tổng hợp protein
- b, Trong các loại RNA, chỉ có tRNA có cấu trúc mạch đơn
- c, Trong chuỗi đơn DNA, đường đêôxiribôzơ được gắn với axit photphoric ở vị trí C5'.
- d, Có 4 loại RNA là A, U, G, C

III. ĐIỀN SỐ:

Câu 1: Phương pháp thực nghiệm khoa học gồm bao nhiêu bước.?

Câu 2: Có bao nhiêu đặc điểm chung của các cấp độ tổ chức sống?

Câu 3: Sinh vật nhân thực có bao nhiêu giới?

Câu 4: Một đoạn DNA có tổng 3000 Nu và 3900 liên kết Hidro. Đoạn DNA này có chiều dài là bao nhiêu angstrom?

Câu 5: Một gen dài 5100 A⁰. Trên mạch 1 của gen có số nucleôtit loại A là 350. Trên mạch 2 của gen có số nucleôtit loại G là 400 và số nucleôtit loại X là 320. Số nucleôtit C loại trên mạch 1 của đoạn gen đó là bao nhiêu?

Câu 6: Một chuỗi pôlypeptit có 400 aa, có số liên kết peptit là bao nhiêu?

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu; Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm./.

ĐÁP ÁN BÀI KIỂM TRA GK I NĂM HỌC 2024-2025

Môn: SINH Khối 10

Phần	I		II		III
Số câu	18		4		6
Câu/Mã đề	135	213	358		486
Câu 1:	B	A	D		A
Câu 2:	D	C	C		A
Câu 3:	A	D	A		A
Câu 4:	C	C	A		B
Câu 5:	B	B	C		C
Câu 6:	A	D	A		B
Câu 7:	A	D	B		D
Câu 8:	D	B	D		A
Câu 9:	C	A	C		B
Câu 10:	B	C	B		D
Câu 11:	C	D	D		C
Câu 12:	C	D	B		B
Câu 13:	A	B	B		B
Câu 14:	C	C	B		C
Câu 15:	D	C	A		C
Câu 16:	C	B	C		C
Câu 17:	B	A	C		D
Câu 18:	B	C	B		D
1	ĐĐDD	ĐSĐS	ĐĐDD		SSĐĐ
2	ĐSĐS	SĐDD	ĐĐDS		ĐĐSĐ
3	SSĐĐ	ĐĐSS	ĐĐSS		SĐSĐ
4	SSSS	SSĐS	SSSS		SSĐS
1	4	3	5		4
2	5	3	1		3
3	1	4	4		3
4	2998	5100	199		5100
5	320	400	320		499
6	299	399	2998		400